

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA THANH TRÌ

Số: 195 /TM-BVĐKTT

V/v: Mời chào giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các Quý đơn vị

Bệnh viện đa khoa Thanh Trì kính mời Quý đơn vị tham gia chào giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho mua sắm in hồ sơ, biểu mẫu chuyên môn năm 2025 của Bệnh viện đa khoa Thanh Trì, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa Thanh Trì (Địa chỉ: Số 1 Tứ Hiệp, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội).
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Trần Thị Phương Thủy - SĐT : 0985096373
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Kế hoạch tổng hợp – BVĐK Thanh Trì.
- Thời hạn gia hạn tiếp nhận báo giá: Từ 9 giờ 00 ngày 31 tháng 03 năm 2025 đến trước 17 giờ 00 ngày 08 tháng 4 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu của báo giá:

- Nội dung sản phẩm, quy cách sản phẩm, số lượng (theo phụ lục đính kèm).
- Địa điểm cung cấp hàng hoá: Kho Hồ sơ biểu mẫu – BVĐK Thanh Trì
- Thời gian giao hàng dự kiến: 120 ngày, sau khi Hợp đồng ký kết.
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

Kính đề nghị Quý đơn vị quan tâm, gửi báo giá kèm theo Thư mời này đến Bệnh viện đa khoa Thanh Trì.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website BV đa khoa Thanh Trì;
- Lưu VT, KD..



Hồ Quang Tuấn

DANH MỤC

(Đính kèm Thư mời chào giá số: 195/TM-BVĐK ngày 31/03/2025 của BVĐK Thanh Trì)

STT	NỘI DUNG	QUY CÁCH	ĐV	SL
1	Bệnh án Nội khoa	Kt: A3 gấp đôi , đóng ghim giữa. Bìa định lượng $\geq 250\text{g/m}^2$ (có gáy)	Quyển	2,000
2	Bệnh án Nhi khoa	Kt: A3 gấp đôi , đóng ghim giữa. Bìa định lượng $\geq 250\text{g/m}^2$ (có gáy)	Quyển	2,500
3	Bệnh án Cấp cứu	Kt: A3 gấp đôi , đóng ghim giữa. Bìa định lượng (có gáy)	Quyển	2,000
4	Bệnh án Hồi sức tích cực và chống độc	Kt: A3 gấp đôi , đóng ghim giữa. Bìa định lượng $\geq 250\text{g/m}^2$ (có gáy)	Quyển	3,000
5	Bệnh án Truyền nhiễm	Kt: A3 gấp đôi , đóng ghim giữa. Bìa định lượng $\geq 250\text{g/m}^2$ (có gáy)	Quyển	3,000
6	Bệnh án ngoại khoa	Kt: A3 gấp đôi , đóng ghim giữa. Bìa định lượng $\geq 250\text{g/m}^2$ (có gáy)	Quyển	1,500
7	Bệnh án YDCT ngoại trú	Kt: A3 gấp đôi , đóng ghim giữa. Bìa định lượng $\geq 250\text{g/m}^2$ (có gáy)	Quyển	1,000
8	Bệnh án phụ khoa	Kt: A3 gấp đôi , đóng ghim giữa. Bìa định lượng $\geq 250\text{g/m}^2$ (có gáy)	Quyển	500
9	Phiếu mượn đồ vải	KT: A5 (21cmx15cm), in 1 mặt, 1 màu đen, giấy định lượng $\geq 65\text{g/m}^2$	Tờ	5,000
10	Biên bản hội chẩn mổ	Kt: A4 (21cmx29.7cm) in 1 mặt, 1 màu đen, giấy định lượng 65g/m2	Tờ	1,000
11	Phiếu theo dõi truyền dịch	KT: A4 (21cmx29.7cm) in 2 mặt, 1 màu đen, giấy định lượng $\geq 65\text{g/m}^2$	Tờ	8,000
12	Phiếu chăm sóc cấp 1,2,3	KT: A4 (21cmx29.7cm) in 2 mặt, 1 màu đen, giấy định lượng $\geq 65\text{g/m}^2$	Tờ	15,000
13	Phiếu điều trị	KT: A4 (21cmx29.7cm) in 2 mặt, 1 màu đen, giấy định lượng $\geq 65\text{g/m}^2$	Tờ	5,000
14	Phiếu nhận định người bệnh của điều dưỡng	Kt: A4 (21cmx29.7cm) in 2 mặt, 1 màu đen, giấy định lượng $\geq 65\text{g/m}^2$	Tờ	8,000
15	Thẻ kho	Kt: A4 (21cmx29.7cm) in 2 mặt, 1 màu đen, giấy định lượng $\geq 65\text{g/m}^2$	Tờ	1,000
16	Túi đựng phim X-quang	Kt: (26cm x 32cm) in 1 mặt. 1 màu đen, giấy cứng định lượng $\geq 160\text{gm}$, bẻ dán thành phẩm	Tờ	5,000
17	Sổ khám bệnh	Kt: A3, bìa cứng định lượng $\geq 350\text{g/m}^2$, ruột gồm 200 trang/quyển in 2 mặt, giấy định lượng $\geq 80\text{g/m}^2$. Sổ khâu chi, bọc gáy vải	Quyển	50